TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày 30-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Đê.

2. Bà Hoàng Thị Tuyết .

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Như Điểm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2026/HSST-QĐ ngày 07/01/2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm: 1972 tại Vĩnh Long; Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện nay: 750 đường B, phường R, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1932 (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm: 1931 (đã chết); Vợ Bùi Thị M, sinh năm: 1977; Có 02 con, con lớn sinh năm: 1999, con nhỏ sinh năm: 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Vũ Thị N1, sinh năm 1964; Địa chỉ: E đường C, khu phố B P, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Đỗ Thị C, sinh năm: 1940; Địa chỉ: 4 Tổ C, khu phố C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Tô Đức K, sinh năm: 1960; Địa chỉ: E đường C, phường B, thành phố

Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

3/ Bà Tô Vũ Thảo S, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Khu phố F, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4/ Ông Tô Vũ Quốc B, sinh năm 1992, Địa chỉ: khu phố B P, phường B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

*Người làm chứng:*Ông Cao Tấn S1, sinh năm 1968, Địa chỉ: G đường B tháng I phường R, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/3/2025, Nguyễn Văn N điều khiển xe ô tô tải, biển số 51C-305.74 chở theo phụ xe là ông Cao Tấn S1, sinh năm 1968, HKTT: ấp A, xã B, tỉnh Vĩnh Long di chuyển từ phường A, thành phố V (nay là phường R, Thành phố Hồ Chí Minh) đi huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã X, Thành phố Hồ Chí Minh) để mua gà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi N lưu thông đến Km1+ 350 đường Q, đoạn đường T đến Giao lộ T- Phạm H thuộc khu phố D, phường P, thành phố B (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), N không giảm tốc độ trước khi vào giao lộ, không chú ý quan sát nên dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 72D1-185.06 do bà Vũ Thị N1, sinh năm 1964, HKTT: số E đường C, khu phố B, phường P, thành phố B (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) điều khiển lưu thông trên đường T, cùng chiều và phía trước xe ô tô biển số 51C- 305.74, đang chuyển hướng vào đường P. Hậu quả: bà N1 tử vong tại hiện trường.

* *Kết quả khám nghiệm hiện trường:*Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại giao lộ ngã ba đường T- P. Toàn bộ khu vực diễn ra vụ tai nạn giao thông nằm trên mặt đường T là một đoạn đường thẳng nằm trong nội thị, mặt đường được trải nhựa bê tông bằng phẳng, ở giữa đường T có dải phân cách cứng chia chiều đi của đường (chiều đi thành phố P và chiều đi L) bề rộng mỗi chiều 9,50 mét. Mỗi chiều đi được chia làm 3 làn đường bên ngoài rộng 3,50 mét, làn đường sát lề rộng 2,50 mét.

Tất cả các dấu vết vật chứng thu giữ được tại hiện trường được đo vào lề phải đường T (Quốc lộ E) chiều đường từ thành phố P đi huyện L và được xác định làm lề chuẩn.

Lấy điểm đầu dải phân cách cứng giữa đường (chiều từ thành phố P đi huyện L làm điểm mốc hiện trường

Sau khi tai nạn giao thông xảy ra toàn bộ hiện trường nằm trên chiều đi từ thành phố Phú Mỹ đi huyện Long Đất

1.Vết cà (vết cày) nằm trên mặt đường T (QL55) có dạng đứt quãng, hướng từ thành phố P đi huyện L, điểm đầu vết cà đo vào lề chuẩn 7,60 mét, đo tới điểm mốc hiện trường 12,10 mét từ điểm đầu vết cà đo tới điểm cuối vết cà (nằm dưới gác chân trước bên trái xe mô tô 72D1-185.06 đo được 21,10 mét

2. Nạn nhân là nữ giới, chiều cao khoảng 1,60 mét nạn nhân nằm sấp và nằm ngang với mặt đường T, điểm cao nhất của nạn nhân đo vào lề chuẩn 8,80 mét cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 72D1-185.06 là 1,10 mét

3. Xe mô tô biển số 72D1-185.06 nằm ngả nghiêng bên trái, xe ở trạng thái tắt máy, đầu xe quay về hướng đi L, đuôi xe quay về hướng đi thành phố P. T1 trục bánh trước đo vào lề chuẩn 8,70 mét cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô tải 51C-305.74 là 5,30 mét. T1 trục bánh sau đo vào lề chuẩn 8,70 mét

4. Xe ô tô biển số 51C-305.74 toàn bộ phần đầu xe, thân xe nằm trên dải phân cách cứng giữa đường xe ở trạng thái tắt máy, đầu xe quay về hướng đi L, đuôi xe quay về hướng đi thành phố P T1 trục bánh trước bên phải đo vào lề chuẩn 11,50 mét cách biển áp phích tuyên truyền về trật tự an toàn giao thông 8,20 mét. T1 trục bánh sau bên phải đo vào lề chuẩn 9,70 mét.

5. Biển áp phích tuyên truyền về trật tự an toàn giao thông có chất liệu làm bằng mica, các cạnh viền bao bên ngoài bằng kim loại kích thước 1,80 x 1,30 mét, bị hắt văng khỏi vị trí ban đầu và nằm trên mặt đường T cách lề chuẩn 8,1 0 mét

6. Vết ma sát màu đen để lại trên dải phân cách cứng giữa đường, vết có dạng liên tục hướng từ thành phố P đi huyện L. Từ điểm đầu vết đo tới điểm cuối (nằm dưới trục bánh sau bên phải xe ô tô tải 51C-30574 5,20 mét.

** Khám nghiệm phương tiện:*

- Đối với xe mô tô biển số 72D1-185.06:

+ Gương chiếu hậu bên trái gãy, mất hoàn toàn;

+ Đầu tay phanh bên trái có vết ma sát kích thước 1cm x 1cm;

+ Ốp nhựa đầu xe bên trái có vết ma sát, trầy tróc sơn, kích thước 5cm x 1,5cm;

+ Bề mặt cung chắn gió bên trái có vết ma sát, trầy tróc sơn, điểm thấp nhất cách đất 60 cm, kích thước 16cm x 3cm;

+ Bề mặt góc trái cung chắn bùn bánh trước, điểm thấp nhất cách đất 19cm, có vết ma sát, trầy tróc sơn không rõ hình, kích thước 8cm x 12cm;

+ Bề mặt bên trái tay vịn sau, điểm thấp nhất cách đất 80cm, có vết ma sát, bám dính chất màu xanh (nghi là sơn), không rõ hình, kích thước 3cm x 2,5cm;

+ Ốp nhựa thân xe phía sau bên trái, điểm thấp nhất cách đất 70cm, có vùng vết ma sát, trầy xước sơn không rõ hình, kích thước 12cm x 5cm; có vết nứt dài 4,5cm;

+ Bề mặt yên xe phía sau có vùng vết ma sát, kích thước 15cm x 22cm;

+ Bề mặt tay vịn sau bên phải, điểm thấp nhất cách đất 80cm, có vết ma sát, bám dính chất màu xanh (nghi là sơn), kích thước 2cm x 2,5cm;

+ Bề mặt tay vịn sau bên phải, điểm thấp nhất cách đất 81,5cm, có vết ma sát, kích thước 6cm x 1,5cm;

+ Bề mặt ốp đèn chiếu sáng phía sau có vết ma sát, bám dính chất màu xanh (nghi là sơn), kích thước 3cm x 1,5cm;

+ Bề mặt biển số xe có vùng vết ma sát, kích thước 19cm x 6cm;

+ Bề mặt ốp bộ phận giảm thanh có vết ma sát, bám dính chất màu xanh, kéo dài không liên tục, kích thước 15cm x 2,5cm;

+ Ốp nhựa đèn tín hiệu bên phải phía sau bị bung rời khỏi vị trí ban đầu;

- *Đối với xe ô tô biển số: 51C-305.74:*

+ Bề mặt ốp nhựa đầu xe, cách cạnh bên phải đầu xe 60cm, điểm thấp nhất cách đất 102cm, có vùng vết ma sát bám dính chất màu xanh, kéo dài không liên tục đến bề mặt cần gạt nước, kích thước 33cm x 2,5cm;

+ Toàn bộ phần cản trước, đèn chiếu sáng bên phải phía trước, lưới tản nhiệt, biển số xe phía trước, bung rời, gãy vỡ, mất hoàn toàn;

+ Bề mặt phía trước thanh ngang khung gầm xe trước, điểm thấp nhất cách đất 49cm, có vết bám dính chất màu xanh kích thước 4cm x 1,5cm;

** Vị trí vùng va chạm:*

+ Hình chiếu vùng va chạm nằm trên giao lộ đường T - P.

+ Hình chiếu vuông góc vùng va chạm đo đến lề chuẩn là 7,10 mét.

+ Hình chiếu vuông góc vùng va chạm đo đến điểm mốc hiện trường là 8,1 mét.

+ Hình chiếu vuông góc vùng va chạm đo đến đầu vết cày (1) là 4,20 mét.

2. Kết quả trưng cầu giám định; việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

** Khám nghiệm tử thi:*

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 123/KLGĐTT-PC09 ngày 10 tháng 04 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Phòng K1 Công an Thành phố H) kết luận nguyên nhân chết của bà Vũ Thị N1:

- Nguyên nhân chết: Vũ Thị N1 chết do đa chấn thương;

- Kết luận khác:

+ Vật tác động gây tử vong là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng mặt trái và ngực trái cơ thể nạn nhân theo cơ chế nén - ép;

+ Không tìm thấy cồn và các chất ma tuý.

** Giám định dấu vết va chạm, tốc độ:*

Tại kết luận giám định số 117/KL-KTHS-DVCH ngày 17/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Phòng K1 Công an Thành phố H) xác định:

- Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 72D1-185.06 và xe ô tô biển số 51C-305.74: các dấu vết gãy vỡ, trượt xước tại bên phải đuôi xe mô tô biển số 72D1-185.06 gồm: dấu vết trượt xước kim loại bám dính màu xanh - đỏ (dạng sơn) trên mặt ngoài tay xách; dấu vết trượt xước nhựa, bám dính chất màu xanh - đỏ (dạng sơn) ở cụm đèn sau (ảnh 7, 9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với các dấu vết biến dạng kim loại, ở xe ô tô biển số 51C-305.74 (ảnh 8, 10 trong bản ảnh giám định).

- Không có cơ sở để xác định tốc độ của xe mô tô biển số 72D1-185.06 và xe ô tô biển số 51C-305.74 ngay tại thời điểm xảy ra va chạm.

* *Giám định số khung số máy:* Tại kết luận giám định số 132/KLKTHS-SKSM ngày 08/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Phòng K1 Công an Thành phố H) xác định số khung số máy của xe mô tô biển số 72D1-185.06 và xe ô tô biển số 51C-305.74 nguyên thuỷ.

* *Giám định an toàn kỹ thuật:* Tại kết luận giám định số 1793/KL-KTHS ngày 10/06/2025 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Trước, trong và sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hệ thống phanh và hệ thống lái của xe ô tô biển số 51C-305.74 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng.

* *Xét nghiệm cồn, ma túy:* Kết quả xét nghiệm máu của Nguyễn Văn N tại Bệnh viện B1 (lấy máu lúc 18 giờ 40 phút): âm tính với ma túy, không có nồng độ cồn.

* *Vật chứng tạm giữ và xử lý:*

- 1 xe mô tô biển số 72D1-185.06: qua xác minh tại Phòng C (Phòng PC08) Công an tỉnh B (nay là Phòng PC08 Công an Thành phố H) là tài sản của bà N1 đứng tên chủ sở hữu, bà N1 có giấy phép lái xe hạng A1 số 771999000295 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B (nay là Sở Giao thông vận tải Thành phố H) cấp ngày 18/7/2016, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông Tô Đức K, sinh năm 1960, HKTT: số E đường C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, chồng bà N1.

- 01 xe ô tô biển số 51C- 305.74: qua xác minh do ông Lê Ngọc C1, sinh năm 1953, HKTT: 97 N, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 114961 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 26/6/2013. Xe ô tô biển số 51C- 305.74 có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số EB 0639593 ngày 15/6/2024 do Trung tâm Đ cấp, thời hạn đến ngày 14/12/2024, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô

tô số CI24CB0119792, Công ty TNHH B2, thời hạn đến ngày 15/4/2025. Năm 2022, ông C1 bán xe ô tô biển số 51C-305.74 cho ông Ngô Minh T2, sinh năm 1990, HKTT: H, phường H, tỉnh Gia Lai, không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Năm 2024, Nguyễn Văn N mua lại xe ô tô trên từ ông Ngô Minh T2 để sử dụng, nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại xe ô tô trên cho N.

- 01 giấy phép lái xe hạng C số 790196263162 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 08/10/2019, đứng tên Nguyễn Văn N.

- 01 đĩa DVD lưu trữ 01 video, thời lượng 33 giây thể hiện diễn biến vụ tai nạn do Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) cấp.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Nguyễn Văn N hiện đã bồi thường tổng số tiền 80.000.000 đồng cho ông Tô Đức K (chồng bà N1). Gia đình bà N1 đã bãi nại cho N và có yêu cầu xem xét đình chỉ, không truy tố đối với bị can N.

Tại bản Cáo trạng số 148/CT-VKS-KV12 ngày 18/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không; Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; được gia đình bị hại bãi nại, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình, có cậu ruột là liệt sĩ. Nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại khi đi xe mô tô chuyển hướng không quan sát khi qua giao lộ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng C số 790196263162 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 08/10/2019, đứng tên Nguyễn Văn N và 01 đĩa DVD lưu trữ 01 video, thời lượng 33 giây thể hiện diễn biến vụ tai nạn do Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) cấp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; đồng ý với

quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, vợ bị cáo bị bệnh tim không có khả năng lao động, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi các con ăn học, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục đi làm lo cho gia đình.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Tô Đức K trình bày: Sự việc xảy ra không ai mong muốn, khi xảy ra sự việc, bị cáo thường xuyên thăm hỏi chia sẻ với gia đình bị hại. Bị cáo là trụ cột của gia đình, vợ bị cáo bị bệnh tim không có sức khỏe lao động, bị cáo còn nuôi các con đang đi học. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 11/3/2025, tại Km1+ 350 đường Q tại giao lộ đường T- P thuộc khu phố D, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô tải biển số 51C-305.74 do Nguyễn Văn N điều khiển không chú ý quan sát, không giảm tốc độ trước khi vào giao lộ dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 72D1- 185.06 do bà Vũ Thị N1 điều khiển. Hậu quả: bà N1 tử vong tại hiện trường. Ngoan có giấy phép lái xe hạng C, số 790196263162 do Bộ G cấp ngày 08/10/2019, có giá trị đến ngày 08/10/2024 nhưng chưa làm thủ tục gia hạn, cấp đổi nên thời điểm xảy ra tai nạn, N không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo gây ra tai nạn nghiêm trọng hậu quả làm cho bị hại chết, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình, bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ, nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của bị hại khi đi xe mô tô chuyển hướng không quan sát khi qua giao lộ nên xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình nơi bị cáo thường trú quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng C số 790196263162 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 08/10/2019, đứng tên Nguyễn Văn N (đã hết hạn).

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn)

năm kể từ ngày tuyên án (30/01/2026), về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường R, thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng C số 790196263162 do Sở Giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 08/10/2019, đứng tên Nguyễn Văn N và 01 đĩa DVD lưu trữ 01 video, thời lượng 33 giây thể hiện diễn biến vụ tai nạn do Trung tâm chỉ huy Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) cấp.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (30/01/2026) bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp Hồ Chí Minh;
- PV06, PC10–Công an Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 12 – Tp Hồ Chí Minh;
- Công an Tp Hồ Chí Minh;
- Phòng THA dân sự khu vực 12 -Tp Hồ Chí Minh;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai